

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2024/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét
từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ Luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 33/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 6857/TTr-STNMT ngày 06/12/2023, Công văn số 7100/STNMT-BHĐ ngày 19/12/2023 và Công văn số 621/STNMT-BHĐ ngày 31/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo thẩm định số 208/BC-STP ngày 03/10/2023; Báo cáo thẩm định số 12/BC-STP ngày 25/01/2024 của Sở Tư pháp và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động nạo vét, đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Điều kiện xác định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

1. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm có quy mô đáp ứng duy trì hoạt động ổn định, an toàn, tuân thủ các quy định của luật pháp có liên quan, không tạo ra các xung đột về lợi ích và môi trường.

2. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm có vị trí thuận lợi để đảm bảo việc thu gom vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa, đường biển đáp ứng được các quy định pháp luật về khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư sinh sống tập trung, trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa xã hội, di tích lịch sử, trung tâm công nghiệp, các nguồn nước, sông, hồ... theo quy định; không làm ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe người dân. Nếu thực hiện đổ thải lên trên khu đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải được sự đồng thuận của tổ chức, cá nhân trong khu vực và đúng quy định của pháp luật. Phải đảm bảo việc đổ thải không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các khu vực nêu trên.

3. Địa điểm đổ thải, nhận chìm có diện tích, sức chứa phù hợp để chứa, xử lý các vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa, đường biển đối với từng dự án cụ thể.

4. Khu vực, địa điểm đổ thải vật chất nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa được xem xét trên cơ sở các điều kiện về địa chất, thủy hải văn, không làm cản trở dòng chảy và thoát lũ, không nằm ở vị trí đầu nguồn nước, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan.

5. Khu vực, địa điểm nhận chìm vật chất nạo vét đảm bảo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 49 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và đảm bảo các yêu cầu, yếu tố quy định tại Chương III Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam và Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm chất nạo vét

1. Địa điểm đổ chất nạo vét trên bờ và ngoài biển thuộc phạm vi quản lý do UBND tỉnh công bố trước ngày 30 tháng 01 hàng năm theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ.

2. Việc xác định địa điểm đổ chất nạo vét trên bờ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ.

3. Căn cứ giao khu vực biển sử dụng để nhận chìm chất nạo vét thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ Quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Việc xác định vị trí, khu vực nhận

chìm chất nạo vét thực hiện theo khoản 4 Điều 1 Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý về khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xác định và công bố vị trí sử dụng làm khu vực, địa điểm đổ chất nạo vét trên bờ và ngoài biển thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đổ thải, nhận chìm theo quy định.

2. Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi

a) Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của chủ đầu tư trước khi tiến hành hoạt động nạo vét theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định vị trí, khu vực đổ thải, nhận chìm chất nạo vét thuộc phạm vi quản lý.

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải trên địa bàn theo quy định.

3. Sở Giao thông vận tải

a) Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của chủ đầu tư trước khi tiến hành hoạt động nạo vét theo quy định.

b) Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư, nhà thầu thi công thực hiện phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa đã được phê duyệt.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Hướng dẫn chủ đầu tư các dự án nạo vét đường thủy nội địa, đường biển thực hiện hoạt động đổ thải đúng các quy định của Luật Đê điều, Luật Phòng chống thiên tai, Luật Thủy lợi, Quy hoạch phòng chống lũ của các tuyến sông có đê và các quy định chuyên ngành liên quan.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong khu vực biên giới biển, đảo; kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động của phương tiện nạo vét vi phạm các quy định về khu vực hạn chế hoạt động, khu

vực cấm trong khu vực biên giới biển, vùng cấm tạm thời, vùng hạn chế hoạt động trong nội thủy, lãnh hải theo quy định.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định vị trí, khu vực đổ thải, nhận chìm và thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đổ thải, nhận chìm thuộc phạm vi quản lý.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trong việc xác định vị trí đổ thải, nhận chìm theo quy định; rà soát các vị trí đổ thải phù hợp khi lập, trình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động đổ thải, nhận chìm trên địa bàn.

Điều 6. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động đổ thải, nhận chìm, quản lý các khu vực đổ thải, nhận chìm

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đổ thải, nhận chìm gửi văn bản đến UBND tỉnh để được xác định vị trí đổ thải chất nạo vét trên bờ hoặc vị trí nhận chìm chất nạo vét ở biển theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quyết định này.

2. Thực hiện đổ thải, nhận chìm đúng vị trí, khối lượng được cấp có thẩm quyền cho phép, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đổ thải, nhận chìm.

3. Chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố, vi phạm pháp luật trong hoạt động nạo vét, đổ thải, nhận chìm theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các yêu cầu đối với hệ thống giám sát nạo vét, đổ thải, nhận chìm được quy định tại Điều 5 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ và khoản 1 Điều 62 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2024.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Đặng Văn Minh